

Số: 978/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An tại Tờ trình số 2292 /TTr-STNMT.NBĐ&BĐKH ngày 12 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết đối với các thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quy trình nội bộ, quy trình điện tử thủ tục hành chính số thứ tự 05, 13, 14 và 15 của mục I của Quy trình nội bộ, quy trình điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Viễn thông Nghệ An;
- Lưu: VT, KSTT (Nam). 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Đệ



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TTHC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **978** /QĐ-UBND ngày **22/4/2024** của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức;- Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ;- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;- Dự thảo tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.- Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở.	220 giờ làm việc	

		<p>Lãnh đạo Sở ký phê duyệt tờ trình đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 		
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<p>Tiếp nhận, chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.</p>	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	<p>Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.</p>	08 giờ làm việc	
Bước 6	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư lấy sổ văn bản, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	40 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		280 giờ làm việc (35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

2. Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

2.1. Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách từ 110mm đến dưới 250mm và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m³/ngày đêm đến dưới 3000m³/ngày đêm:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến). 	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy đề nghị Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; 	116 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 4	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		168 giờ làm việc (21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

2.2. Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách dưới 110mm và thuộc công trình có lưu lượng dưới 200m³/ngày đêm:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ;		

		<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy đề nghị phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở. - Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	120 giờ làm việc	
Bước 4	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

3. Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

3.1. Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách từ 110mm đến dưới 250mm và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m³/ngày đêm đến dưới 3000m³/ngày đêm:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến). 	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng. - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy đề nghị lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Sở. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; 	120 giờ làm việc	
Bước 5	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

3.2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách dưới 110mm và thuộc công trình có lưu lượng dưới 200m³/ngày đêm:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến). 	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng. - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở. - Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	120 giờ làm việc	

Bước 4	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		128 giờ làm việc (16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

4. Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

4.1. Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách từ 110mm đến dưới 250mm và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m³/ngày đêm đến dưới 3000m³/ngày đêm:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến). 	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng. 	56 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy đề nghị Lãnh đạo Sở tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Sở. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; 		
Bước 4	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		64 giờ làm việc (08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

4.2. Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách dưới 110mm và thuộc công trình có lưu lượng dưới 200m³/ngày đêm

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Tài nguyên nước, biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến). 	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	



Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo phòng. - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký nháy đề nghị phê duyệt kết quả TTHC; Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở. - Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư. - Văn thư vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ (điện tử) và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). 	56 giờ làm việc	
Bước 4	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường; - Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		64 giờ làm việc (08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN